



VIỆN NGHIÊN CỨU CHIẾN LƯỢC  
THƯƠNG HIỆU VÀ CẠNH TRANH



DIỄN ĐÀN

THÚC ĐẨY HỢP TÁC, LIÊN KẾT, PHÁT TRIỂN  
**CHUỖI GIÁ TRỊ NÔNG NGHIỆP**  
**TẠI VIỆT NAM**



HÀ NỘI . 29 | 08 | 2024



## **MỤC LỤC**

### **1. TÀI TRỢ CHUỖI CUNG ỨNG NÔNG SẢN VIỆT - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP**

### **2. VAI TRÒ CỦA HTX NÔNG NGHIỆP TRONG THÚC ĐẨY LIÊN KẾT CHUỖI GIÁ TRỊ NÔNG SẢN**

### **3. PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP GẮN VỚI TÁI CƠ CẤU NGÀNH ĐẾN NĂM 2030 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

### **4. BẢN CHẤT VÀ VAI TRÒ CỦA CHUỖI GIÁ TRỊ NÔNG SẢN VÀ SẢN XUẤT THEO CHUỖI GIÁ TRỊ**

# NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

| NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH                                                                                                 | DIỄN GIẢ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Đổi mới mô hình tăng trưởng, tạo thuận lợi cho phát triển chuỗi giá trị nông sản dựa trên lợi thế của từng địa phương | <b>GS.TS.NGUT Trần Đức Viên</b><br>Nguyên Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam, nguyên Chủ tịch Hội đồng trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| Tài trợ chuỗi cung ứng nông sản Việt - Thực trạng và giải pháp                                                        | <b>TS Cần Văn Lực</b><br>Chuyên gia Kinh tế trưởng BIDV & Thành viên Hội đồng Tư vấn Chính sách Tài chính - tiền tệ Quốc gia                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| Vai trò của HTX nông nghiệp trong thúc đẩy liên kết chuỗi giá trị nông sản                                            | <b>Ông Ngô Sỹ Đạt</b><br>Giám đốc Viện nghiên cứu Thị trường và Thể chế Nông nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| Phát triển thị trường nông nghiệp gắn với tái cơ cấu ngành đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050                      | <b>Nguyễn Như Tiệp</b><br>Cục trưởng Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| Tọa đàm<br>Trao đổi, chia sẻ của các doanh nghiệp trong phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp                          | <b>Điều phối: TS. Võ Trí Thành</b> - Viện trưởng Viện nghiên cứu chiến lược thương hiệu và cạnh tranh<br><b>1. Ông Nguyễn Quốc Toàn</b> - Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số và Thống kê nông nghiệp, Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn<br><b>2. TS. Hạ Thúy Hạnh</b> - Phó Chủ tịch Hiệp hội Trang trại và Doanh nghiệp nông nghiệp<br><b>3. HTX Nông nghiệp</b><br><b>4. Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, vật tư nông nghiệp</b><br>..... |

## **DANH SÁCH DIỄN GIẢ THAM DỰ CHƯƠNG TRÌNH**

| <b>STT</b> | <b>DIỄN GIẢ</b>          | <b>CHỨC VỤ</b>                                                                                                |
|------------|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | TS. Võ Trí Thành         | Viện trưởng Viện nghiên cứu chiến lược thương hiệu và cạnh tranh                                              |
| 2          | Ông Nguyễn Như Tiệp      | Cục trưởng Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường                                                  |
| 3          | GS.TS.NGUT Trần Đức Viên | Nguyên Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam, nguyên Chủ tịch Hội đồng trường, Học viện Nông nghiệp Việt Nam |
| 4          | TS. Hạ Thúy Hạnh         | Phó Chủ tịch Hiệp hội Trang trại và Doanh nghiệp nông nghiệp                                                  |
| 5          | Ông Nguyễn Quốc Toàn     | Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số và Thống kê nông nghiệp, Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn               |
| 6          | Ông Ngô Sỹ Đạt           | Giám đốc Viện nghiên cứu Thị trường và Thể chế Nông nghiệp                                                    |
| 7          | TS Cấn Văn Lực           | Chuyên gia Kinh tế trưởng BIDV & Thành viên Hội đồng Tư vấn Chính sách Tài chính - tiền tệ Quốc gia           |

# Tài trợ chuỗi cung ứng nông sản Việt – Thực trạng và giải pháp

*TS. Cán Văn Lực – Chuyên gia Kinh tế trưởng BIDV  
Trình bày tại Diễn đàn thúc đẩy hợp tác, liên kết, phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp tại Việt Nam  
Do Viện Nghiên cứu Chiến lược và Cạnh tranh tổ chức*

*Hà Nội, ngày 29/08/2024*

29/08/2024

TS C.V.Lực/TT chuỗi NN

1

## Nội dung trình bày

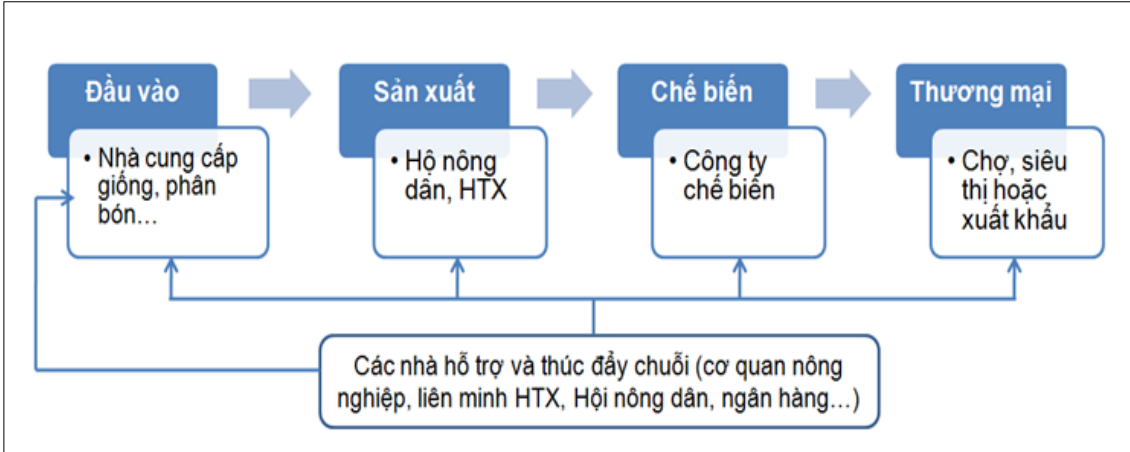
1. **Đôi điều về tài trợ chuỗi cung ứng nông sản**
2. **Thực trạng tài trợ chuỗi cung ứng nông sản Việt**
3. **Cơ chế, chính sách tài chính – tín dụng cho nông nghiệp – nông thôn**
4. **Gợi ý giải pháp.**

29/08/2024

TS C.V.Lực/TT chuỗi NN

2

# H.1: Chuỗi cung ứng nông sản cơ bản



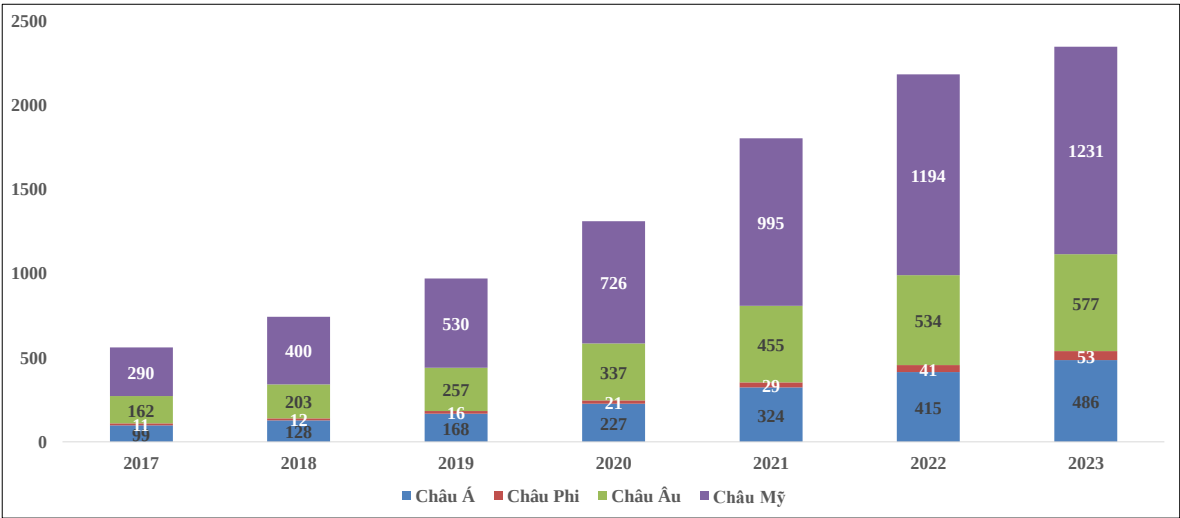
Nguồn: Nguyễn Trần Minh Trí, Tác giả tổng hợp.

29/08/2024

TS C.V.Lược/TT chuỗi NN

3

# H.2: Tình hình tài trợ chuỗi cung ứng trên thế giới (tỷ USD)



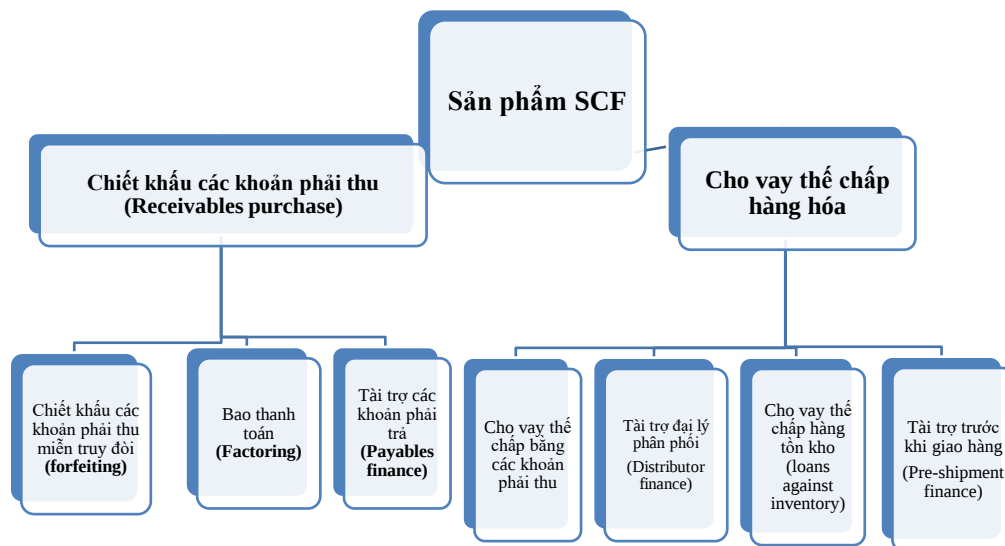
Nguồn: BCR (World supply chain finance report) 2024.

29/08/2024

TS C.V.Lược/TT chuỗi NN

4

### H.3: Hình thức/sản phẩm tài trợ chuỗi cung ứng (SCF)



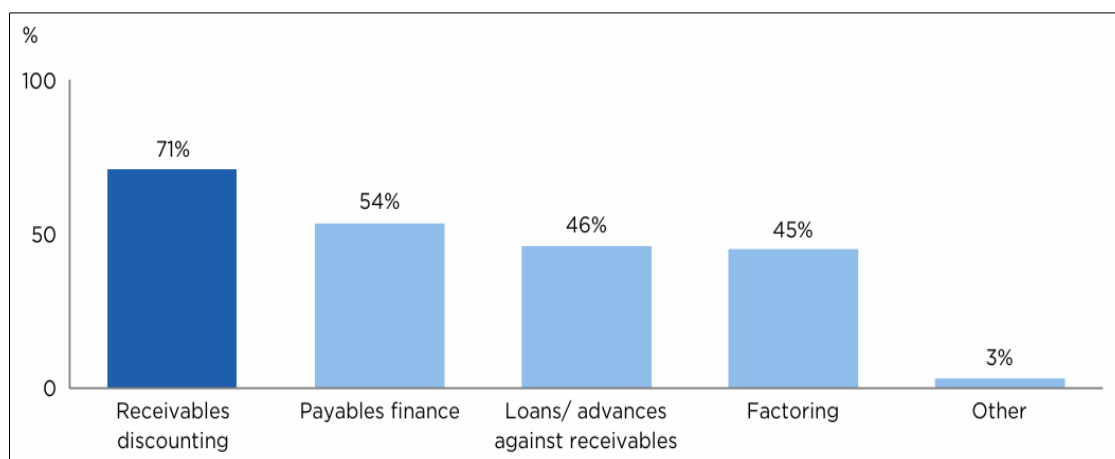
Nguồn: IFC (Global SCF Knowledge Guide), 2018.

29/08/2024

TS C.V.Lực/TT chuỗi NN

5

### H.4: Sản phẩm chính trong tài trợ thương mại và SCF (% NHTM trả lời khảo sát)



Nguồn: Khảo sát tài trợ thương mại 2020, ICC.

29/08/2024

TS C.V.Lực/TT chuỗi NN

6

## H.5: Hệ sinh thái tài trợ chuỗi cung ứng (SCF ecosystem)



Nguồn: PwC, 2020.

29/08/2024

TS C.V.Lực/TT chuỗi NN

7

## 2. Thực trạng tài trợ chuỗi cung ứng nông sản Việt

- Tín dụng nông nghiệp – nông thôn tăng khá (cao gấp khoảng 1,5 lần tăng trưởng tín dụng chung):
  - Tổng dư nợ tín dụng “tam nông” cuối năm 2023 = **3,3 triệu tỷ đ** (chiếm **24,3%** tổng dư nợ cho nền kinh tế). Riêng cho vay nông-lâm-thủy sản cuối T6.2024 đạt **986.000 tỷ đ** (tương ứng gần **7%** tổng dư nợ nền kinh tế).

**Bảng 1: Tín dụng nông nghiệp – nông thôn 2016-2023 (nghìn tỷ đ, % so đầu kỳ)**

|                                       | 2016        | 2017         | 2018         | 2019         | 2023          |
|---------------------------------------|-------------|--------------|--------------|--------------|---------------|
| Tín dụng nền kinh tế                  | 5,507       | 6,514        | 7,211        | 8,195        | <b>13,569</b> |
| <b>Tín dụng NN-NT</b>                 | <b>997</b>  | <b>1,251</b> | <b>1,519</b> | <b>1,686</b> | <b>3,300</b>  |
| Tăng trưởng TD toàn nền KT (%)        | 18.25       | 18.28        | 13.89        | 13.65        | <b>13.78</b>  |
| <b>Tăng trưởng tín dụng NN-NT (%)</b> | <b>18.1</b> | <b>25.5</b>  | <b>21.4</b>  | <b>11.0</b>  | <b>n.a</b>    |
| Tỷ trọng TD NN-NT/Tổng dư nợ (%)      | <b>18.1</b> | <b>19.2</b>  | <b>21.1</b>  | <b>20.6</b>  | <b>24.3</b>   |

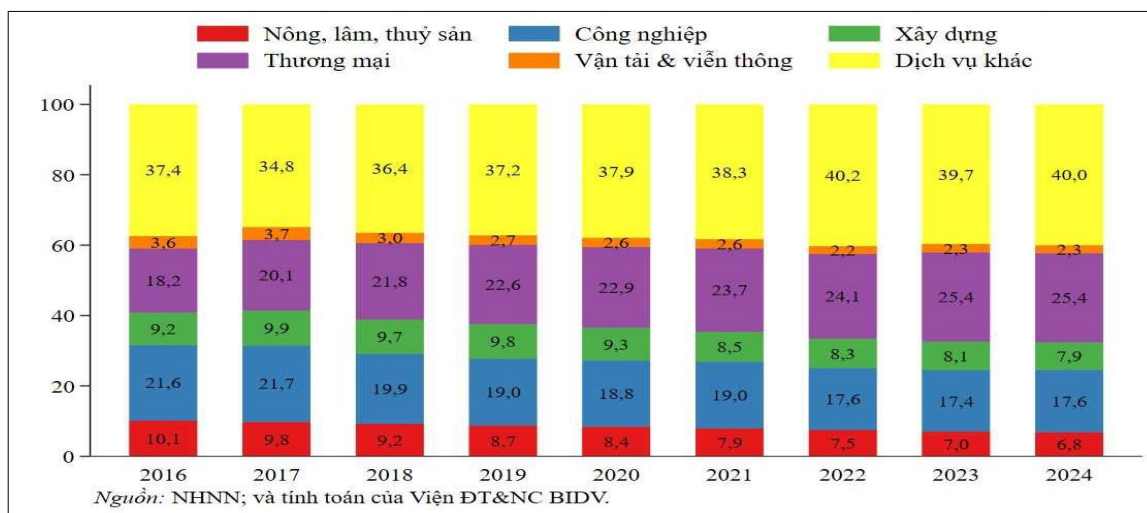
Nguồn: NHNN, Viện ĐTNC BIDV tổng hợp.

29/08/2024

TS C.V.Lực/TT chuỗi NN

8

## H.6: Cơ cấu tín dụng theo ngành nghề 2016-6T.2024 (% tổng dư nợ)



29/08/2024

TS C.V.Lực/TT chuỗi NN

9

## 2. Thực trạng tài trợ chuỗi cung ứng nông sản Việt

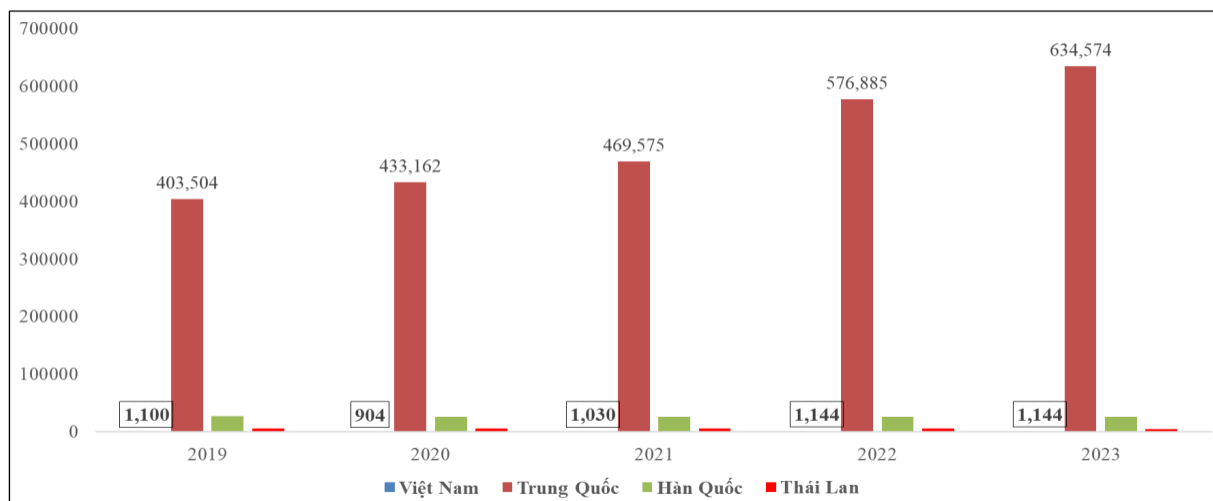
- Quy mô hoạt động tài trợ chuỗi cung ứng tại Việt Nam còn rất **nhỏ** trong khi kim ngạch XNK tăng khá (khoảng 10%/năm giai đoạn 2013-2023);
- Năm 2023, các NHTM chỉ tài trợ thương mại cho **20%** tổng kim ngạch xuất nhập khẩu; trong đó, tài trợ chuỗi cung ứng **chỉ chiếm 2%**.
- Các đơn vị cung cấp **chủ yếu vẫn là các NHTM**, các công ty tài chính chưa tham gia nhiều.

29/08/2024

TS C.V.Lực/TT chuỗi NN

10

## H.7: Quy mô của hoạt động bao thanh toán của các nước (tr. USD)



Nguồn: FCI 2024, Viện ĐTNC BIDV tổng hợp..

29/08/2024

TS C.V.Lực/TT chuỗi NN

11

## Sản phẩm tài trợ chuỗi cung ứng chính

- **Sản phẩm SCF chính:** bao thanh toán, tài trợ nhà cung cấp, tài trợ nhà phân phối,...;
  - Quy mô bao thanh toán của VN rất khiêm tốn, năm 2023 đạt **1,14 tỷ USD** theo FCI;
- **Một số hoạt động HTQT trong tài trợ chuỗi cung ứng gần đây:**
  - **2022:** IFC và HDBank ký kết MOU thúc đẩy hỗ trợ các DNNVV tiếp cận tài chính, bao gồm tài trợ chuỗi nông nghiệp công nghệ cao (lên tới **1 tỷ USD trong 3 năm**);
  - **2023:** SeABank và IFC đã ký kết Thỏa thuận hợp tác chiến lược về việc triển khai giải pháp tài trợ chuỗi cung ứng;
  - **2024:** VPBank và IFC hợp tác đồng tài trợ chuỗi cung ứng cho các công ty xuất khẩu cà phê giá trị **150 triệu USD**;
  - BIDV là ngân hàng duy nhất tại Việt Nam được ADB lựa chọn tài trợ dự án Hỗ trợ kỹ thuật để xây dựng, thiết kế và triển khai mô hình Tài trợ chuỗi cung ứng; IFM vinh danh BIDV là “**Ngân hàng cung cấp dịch vụ Tài trợ chuỗi cung ứng (SCF) tốt nhất Việt Nam năm 2022**”; **BIDV triển khai sản phẩm SCF trực tuyến “BIDV SCFast”**.

29/08/2024

TS C.V.Lực/TT chuỗi NN

12

### 3. Cơ chế, chính sách TC-TD trong lĩnh vực NNNT

- **Nghị quyết số 26-NQ/TW** ngày 05/8/2008 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn (NQ tam nông);
- **QĐ số 68/2013/QĐ-TTg** ngày 14/11/2013 về chính sách hỗ trợ (lãi suất) nhằm giảm tổn thất trong NN (đối với các trang thiết bị phục vụ SX nông nghiệp)
- **Nghị định 210/2013/NĐ-CP** ngày 19/12/2013 về chính sách khuyến khích DN đầu tư vào NN-NT;
- **Nghị định 67/2014/NĐ-CP** ngày 7/7/2014 về chính sách phát triển thủy sản;
- **Nghị định 55/2015/NĐ-CP** ngày 09/6/2015 (thay thế **Nghị định 41/2010/NĐ-CP**) và **Nghị định 116/2018/NĐ-CP** ngày 07/9/2018 sửa đổi bổ sung ND 55 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn;
- **Nghị định 58/2018/NĐ-CP** ngày 18/4/2018 về **hỗ trợ (phí) bảo hiểm NN** và Quyết định 22/2019/QĐ-TTg về thực hiện chính sách hỗ trợ BHNN (hết năm 2020; luật hóa QĐ 315/QĐ-TTg ngày 01/03/2011 về triển khai thí điểm bảo hiểm NN 2011-2013);
- **Nghị định 57** ngày 17/4/2018 thay thế Nghị định 210 (2013) về cơ chế, chính sách khuyến khích DN đầu tư vào NN-NT;
- **QĐ số 34 (tháng 12/2019)** của TTg về tiêu chí xác định dự án, phương án SXKD ứng dụng CNC trong NN.

29/08/2024

TS C.V.Lực/TT chuỗi NN

13

### Cơ chế, chính sách TC-TD trong lĩnh vực NNNT (tiếp)

- **Quyết định số 17/2023/QĐ-TTg**, các hộ gia đình ở vùng khó khăn được **vay tối đa là 100 triệu đồng/người, lãi suất 9%/năm** (trước đó, mức vay tối đa cho các hộ gia đình là 50 triệu đồng, lãi suất 0,9%/tháng);
- **Luật các TCTD 2024** đã cho phép các TCTD cung cấp sản phẩm **bao thanh toán (factoring)** miễn truy đòi (Luật cũ chỉ cho phép **bao thanh toán có truy đòi**);
- **Thông tư 20/2024 ngày 28/6/2024** của NHNN qui định về bao thanh toán:
  - Đối tượng được cung cấp dịch vụ bao thanh toán là **NHTM, công ty tài chính tổng hợp, công ty tài chính bao thanh toán và chi nhánh NH nước ngoài** (trường hợp bao thanh toán hợp vốn, đơn vị bao thanh toán bao gồm cả **TCTD nước ngoài**).

29/08/2024

TS C.V.Lực/TT chuỗi NN

14

## Một số khó khăn, thách thức với sản phẩm SCF

- Các NHTM thường yêu cầu phải có tài sản đảm bảo, trong khi các sản phẩm tài trợ thương mại gồm tài trợ cho các khoản phải thu, tài trợ hóa đơn, tài trợ lô hàng... còn ít được áp dụng do tính chất rủi ro;
- **Các công ty tài chính** chưa tham gia nhiều vào thị trường khiến nguồn cung bị phụ thuộc vào các NHTM;
- Các DN, đặc biệt là DNNVV, DN nông nghiệp còn **hạn chế về năng lực quản trị, về tài chính, công nghệ...**;
- **Chưa có nhiều nền tảng kết nối** các nhà cung ứng, nhà phân phối, nhà cung cấp tài chính, và các dịch vụ hỗ trợ khác.../.
- **Chính sách bảo hiểm nông nghiệp không còn nữa....?**

29/08/2024

TS C.V.Lực/TT chuỗi NN

15

## 4. Gợi ý giải pháp – đối với cơ quan quản lý

- **Hoàn thiện khung pháp lý: đẩy nhanh tiến độ xây dựng hành lang pháp lý cho các mô hình kinh doanh mới** (cơ chế sandbox cho Fintech, cho vay ngang hàng, cơ chế chia sẻ dữ liệu...v.v).
- Tổng kết đánh giá và có phương án tiếp theo đối với **Bảo hiểm nông nghiệp**;
- **Tiếp tục phát triển thị trường vốn, đặc biệt là thị trường trái phiếu DN**;
- Hoàn thiện **hệ thống thông tin, dữ liệu dự báo** về thị trường, giá cả nông sản nhằm giúp nông dân và DN có định hướng sản xuất, tiêu thụ ổn định;
- Có **chiến lược tiếp thị và mở rộng thị trường** xuất khẩu nông sản, tập trung xây dựng thương hiệu, **tận dụng FTA thế hệ mới; quyết tâm tháo gỡ thẻ vàng EU**;
- **UBND các tỉnh, TP đẩy nhanh tiến độ cấp GCN QSD và quyền sở hữu tài sản trên đất** (đặc biệt là tài sản như nhà kính, nhà lưới, ao nuôi...).

29/08/2024

TS C.V.Lực/TT chuỗi NN

16

## Gợi ý giải pháp (2)

- **Về phía các nhà cung cấp dịch vụ SCF:**
  - Thiết kế sản phẩm phù hợp, linh hoạt hơn về tài sản thế chấp;
  - Các NHTM lớn, có lợi thế về nguồn lực và nền khách hàng có thể **xây dựng nền tảng kết nối** các thành viên trong chuỗi cung ứng;
  - Chủ động tìm kiếm, làm việc với những tổ chức quốc tế để có nguồn vốn dành cho tài trợ chuỗi cung ứng...v.v.
- **Về phía các DN nông nghiệp:**
  - Chủ động tìm hiểu về các giải pháp tài trợ chuỗi cung ứng và các lợi ích;
  - Tăng cường minh bạch hóa thông tin để có thể tiếp cận các sản phẩm SCF nói riêng và dịch vụ tài chính nói chung;
  - Chủ động nghiên cứu để chuyển hướng sang **nông nghiệp xanh, phát triển bền vững** để có thể tiếp cận nguồn vốn trong và ngoài nước cho lĩnh vực này.

# MÙA VÀNG THẮNG LỚN 2024



TỔNG GIÁ TRỊ CHƯƠNG TRÌNH HƠN  
**21 TỶ ĐỒNG**



(Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa)

## CÁCH THỨC THAM GIA

**Bước 1:** Mở bao NPK Cà Mau tìm mã Qrcode dán bên trong bao sản phẩm và tham gia bằng cách:

**Cách 1:** Quét mã Qrcode hoặc truy cập website <https://khuyenmai.pvcfc.com.vn> điền các thông tin theo quy định và bấm **GỬI MÃ DỰ THƯỞNG** để tham gia (cách thức này hoàn toàn miễn phí).

**Cách 2:** Gửi Mã Dự Thuởng bằng SMS theo cú pháp: **PBCM <dấu cách> <Mã số nhân tin>** gửi 6089 (1.000đ/tin nhắn) (Mã số nhân tin được in trên tem Qrcode gồm 10 ký tự).

**Bước 2:** Nhận thông báo từ PBCM xác nhận Gửi Mã Dự Thuởng thành công và trúng thưởng (nếu có)

## LƯU Ý

- Giải May Mắn sẽ được nạp tiền trực tiếp vào số điện thoại đăng ký của khách hàng.
- Giải Nhất, Giải Nhì đón xem các buổi quay số trúng thưởng tại Fanpage Phan Bón Cà Mau ([facebook.com/phanboncamau](https://facebook.com/phanboncamau)) định kỳ vào ngày 15 và/hoặc 30 hàng tháng.

Áp dụng từ 10/03/2024 đến 28/02/2025

**Tìm Mã Qrcode dán trong bao NPK Cà Mau và tham gia chương trình để có cơ hội nhận nhiều giải thưởng hấp dẫn!**

Quét để  
tham gia!



<https://khuyenmai.pvcfc.com.vn>

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU**

Lô D, KCN Phường 1, đường Ngô Quyền, P. 1, TP. Cà Mau, T. Cà Mau, Việt Nam

☎ 0290 381 9000 ☎ 0290 359 0501 🌐 [pvcfc.com.vn](https://pvcfc.com.vn)

**TỔNG ĐÀI CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG: 1800 888 606**





## VAI TRÒ HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP TRONG THÚC ĐẨY LIÊN KẾT CHUỖI GIÁ TRỊ NÔNG SẢN



### NGÔ SỸ ĐẠT

Viện nghiên cứu Thị trường và thể chế nông nghiệp  
(VIỆN AMI)

Di động: 0978.893.899

Email: [ngodat275@gmail.com](mailto:ngodat275@gmail.com)



VIỆN NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG VÀ THỂ CHẾ NÔNG NGHIỆP



## NỘI DUNG BÀI TRÌNH BÀY

1

Thực trạng HTXNNN;

2

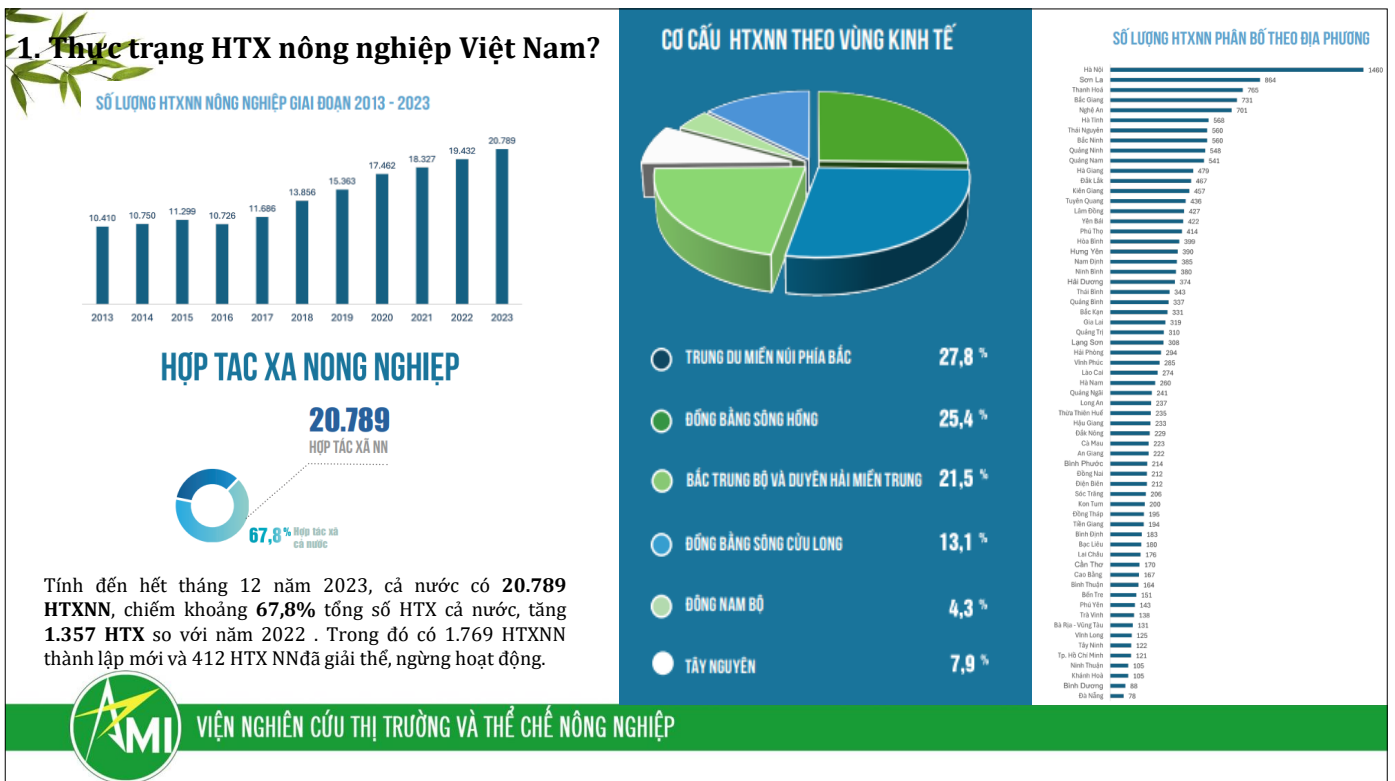
Vai trò của HTXNN trong thúc đẩy liên kết CGT;

3

Chính sách khuyến khích HTXNN tham gia liên kết CGT;



VIỆN NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG VÀ THỂ CHẾ NÔNG NGHIỆP



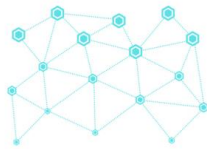
## 1. Thực trạng HTX nông nghiệp Việt Nam?(tiếp)

**2.169** HỢP TÁC XÃ  
là chủ thể OCOP

Đến hết năm 2023, có 11.056 sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên (tăng 2.189 sản phẩm so với năm 2022); với 5.724 chủ thể tham gia Chương trình OCOP, trong đó có 37,9% là HTX, 24% là doanh nghiệp, 35,3% là cơ sở sản xuất hộ kinh doanh, còn lại là tổ hợp tác.

**OCOP**

**2.500** ỨNG DỤNG  
HỢP TÁC XÃ CÔNG NGHỆ CAO



**1.000+** HỢP TÁC XÃ  
Hoạt động dịch vụ du lịch

LIÊN KẾT DO HỢP TÁC XÃ  
LÀM CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

**1.739**  
**81%** Tỷ lệ số  
liên kết

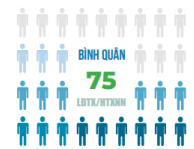
**4,18** triệu  
thành viên



**BÌNH QUÂN**  
201  
thành viên/HTXNN

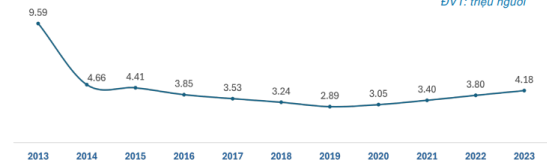
Tổng số thành viên tham gia HTXNN khoảng 4,18 triệu thành viên với khoảng 1,57 triệu lao động làm việc thường xuyên trong HTXNN (trong đó có 360.000 lao động đồng thời là thành viên của HTX).

**1,57** triệu  
lao động thường xuyên



Biến động thành viên HTXNN giai đoạn 2013-2023

ĐVT: triệu người



**2,5**  
tỷ đồng

Doanh thu bình quân  
trên 01 HTXNN

**400**  
triệu đồng

Lợi nhuận bình quân  
trên 01 HTXNN

**52**  
triệu đồng

Thu nhập bình quân năm  
của 01 lao động thường xuyên



VIỆN NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG VÀ THỂ CHẾ NÔNG NGHIỆP

## 2. Vai trò HTNN trong thúc đẩy liên kết CGT nông sản?

1. Tổ chức  
SXNN theo tiêu  
chuẩn/quy  
chuẩn, phát  
triển vùng sản  
xuất hàng hóa

2. Thúc đẩy  
liên kết giữa  
các tác nhân  
trong CGT

4. Trách  
nhiệm xã hội  
và bình đẳng  
giới...)

3. Đầu mối  
tiếp nhận,  
chuyển giao  
chính sách hỗ  
trợ của Nhà  
nước và các  
nguồn hỗ trợ  
khác.

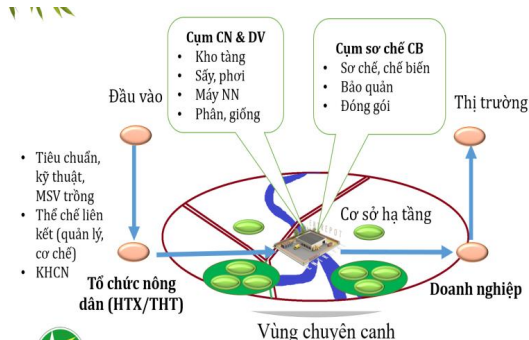


VIỆN NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG VÀ THỂ CHẾ NÔNG NGHIỆP



## 2.1. Vai trò của HTXNN trong thúc đẩy liên kết CGT nông sản

- Đại diện cho TV đàm phán với DN (đầu vào, đầu ra); giúp nâng cao vị thế của ND trên thị trường;
- Nắm bắt thông tin, yêu cầu của DN để tổ chức PASXKD đáp ứng yêu cầu thị trường;
- Là tác nhân chủ đạo, đóng vai trò khâu nối và thúc đẩy liên kết dọc với DN; điều phối, giám sát hợp đồng liên kết;
- Tích tụ vốn, tài sản đáp ứng yêu cầu liên kết CGT;
- Đầu mối tạo điều kiện cho các DN đầu tư vốn và chuyển giao TBKT vào SXNN.



VIỆN NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG VÀ THỂ CHẾ NÔNG NGHIỆP

## 2.3. Vai trò trong việc làm đầu mối tiếp nhận, chuyển giao chính sách

Đầu mối tiếp nhận chuyển giao KHKT, chính sách của Nhà nước và các nguồn khác:

- ✓ Khuyến nông
- ✓ Giống cây con mới
- ✓ Máy móc, nhà xưởng, dây chuyền công nghệ
- ✓ Công trình hạ tầng phục vụ SXKD
- ✓ Hỗ trợ rủi ro do bão lũ, hạn hán, dịch bệnh
- ✓ BHNN cho nông dân
- ✓ Hỗ trợ vùng khó khăn, miền núi, DTTS.



VIỆN NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG VÀ THỂ CHẾ NÔNG NGHIỆP

## 2.4. Trách nhiệm xã hội và bình đẳng giới

- 2169 HTXNN làm chủ thể sản phẩm OCOP;
- Hơn 1000 HTXNN có hoạt động du lịch cộng đồng
- Tạo việc công ăn việc làm và thu nhập cho các thành viên HTXNN (**TNTB 52 triệu đồng/năm**) góp phần ổn định chính trị - xã hội địa phương
- Gần 10% HTXNN có phụ nữ tham gia HĐQT, Giám đốc HTX;
- 10% HTXNN vùng khó khăn, miền núi, DTTS.



VIỆN NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG VÀ THỂ CHẾ NÔNG NGHIỆP

3.

**3. Chính sách khuyến khích HTXNN tham gia liên kết CGT;**



VIỆN NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG VÀ THỂ CHẾ NÔNG NGHIỆP

### 3. Giải pháp, chính sách khuyến khích HTXNN tham gia liên kết CGT

#### 3.1. Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực HTX:

- Cán bộ quản lý HTX/ Đào tạo nghề GD HTX: quản trị HTX; phát triển PA SXKD;
- Đào tạo chuyên môn kỹ thuật cho cán bộ kỹ thuật, thành viên HTX;
- Tiếp tục hỗ trợ chương trình khởi nghiệp HTX;
- Có CS hỗ trợ thuê GD và kỹ thuật HTX;
- Phát triển lực lượng tư vấn, phát triển HTX.
- Có các chính sách thu hút lao động trẻ, có trình độ tham gia HTX;

#### 3.2. Khuyến khích và tạo điều kiện để DN liên kết với HTX:

- Cơ chế CS ưu đãi cao hơn so với hiện nay (NĐ 98, NĐ 57, NĐ 116; NĐ 58 về BHNN;
- Khuyến khích DN tham gia LK với HTX; là thành viên của HTX;
- Hình thành mô hình liên kết DN-HTX-ND gắn với CNC theo GGT.



VIỆN NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG VÀ THỂ CHẾ NÔNG NGHIỆP

### 3. Giải pháp, chính sách khuyến khích HTXNN tham gia liên kết CGT (tiếp)

#### 3.3. Hoàn thiện cơ chế chính sách HTX tham gia liên kết :

- SX tiêu tiêu chuẩn, quy chuẩn chứng nhận, mã số vùng trồng, giảm Co2.
- Ứng dụng KHKT tiên tiến; áp dụng CNC; cơ giới hóa các khâu trong CGT
- Tiếp cận vay vốn tín dụng theo CGT;
- Đất đai (xác nhận, chứng nhận sở hữu đất đai của HTX; chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ NN sang phi NN để HTX xây dựng hạ tầng);
- Đầu tư hạ tầng sản xuất, dịch vụ chế biến, thương mại của HTX.
- Phòng ngừa rủi ro, bảo hiểm theo chuỗi.



VIỆN NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG VÀ THỂ CHẾ NÔNG NGHIỆP

### 3. Giải pháp, chính sách khuyến khích HTXNN tham gia liên kết CGT (tiếp)

#### 3.4. Xây dựng và nhân rộng mô hình HTXNN gắn với TCC ngành và xây dựng NTM:

- HTX vừa sản xuất vừa tham gia thị trường (sàn giao dịch nông sản);
- HTX tích tụ, tập trung ruộng đất và ứng dụng CNC;
- HTX đảm nhiệm các dịch vụ (đầu vào, đầu ra) trong CGT;
- HTX ứng phó biến đổi khí hậu;
- HTX đánh bắt thủy sản trên biển; bảo vệ nguồn lợi cộng đồng;
- HTX phát triển NLTS bền bền vững (Chứng chỉ FSC và chi trả môi trường rừng);
- HTX sản xuất sản phẩm OCOP; du lịch nông thôn
- Mô hình doanh nghiệp tham gia HTX.



VIỆN NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG VÀ THỂ CHẾ NÔNG NGHIỆP



Trân trọng cảm ơn!



VIỆN NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG VÀ THỂ CHẾ NÔNG NGHIỆP

# MÙA VÀNG THẮNG LỚN 2024

TỔNG GIÁ TRỊ CHƯƠNG TRÌNH HƠN

**21 TỶ ĐỒNG**



(Hình ảnh chỉ mang tính chất minh họa)

**Tìm Mã Qrcode dán trong  
bao NPK Cà Mau và tham gia  
chương trình để có cơ hội  
nhận nhiều giải thưởng  
hấp dẫn!**

Áp dụng từ 10/03/2024 đến 28/02/2025

## CÁCH THỨC THAM GIA

**Bước 1:** Mở bao NPK Cà Mau tìm mã Qrcode dán bên trong bao sản phẩm và tham gia bằng cách:

**Cách 1:** Quét mã Qrcode hoặc truy cập website <https://khuyenmai.pvcfc.com.vn> điền các thông tin theo quy định và bấm GỬI MÃ DỰ THƯỞNG để tham gia (cách thức này hoàn toàn miễn phí).

**Cách 2:** Gửi Mã Dự Thưởng bằng SMS theo cú pháp: PBCM <đầu cách> <Mã số nhận tin> gửi 6089 (1.000đ/tin nhắn) (Mã số nhận tin được in trên tem Qrcode gồm 10 ký tự).

**Bước 2:** Nhận thông báo từ PBCM xác nhận Gửi Mã Dự Thưởng thành công và trúng thưởng (nếu có)

## LƯU Ý

- Giải May Mắn sẽ được nạp tiền trực tiếp vào số điện thoại đăng ký của khách hàng.
- Giải Nhất, Giải Nhì đón xem các buổi quay số trúng thưởng tại Fanpage Phan Bón Cà Mau ([facebook.com/phanboncamau](https://facebook.com/phanboncamau)) định kỳ vào ngày 15 và/hoặc 30 hàng tháng.



**Quét để  
tham gia!**

<https://khuyenmai.pvcfc.com.vn>

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN ĐẦU KHÍ CÀ MAU  
Lô D, KCN Phường 1, đường Ngô Quyền, P. 1, TP. Cà Mau, T. Cà Mau, Việt Nam  
☎ 0290 381 9000 📠 0290 359 0501 🌐 pvcfc.com.vn  
TỔNG ĐẠI CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG: 1800 888 606





BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
CỤC CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG

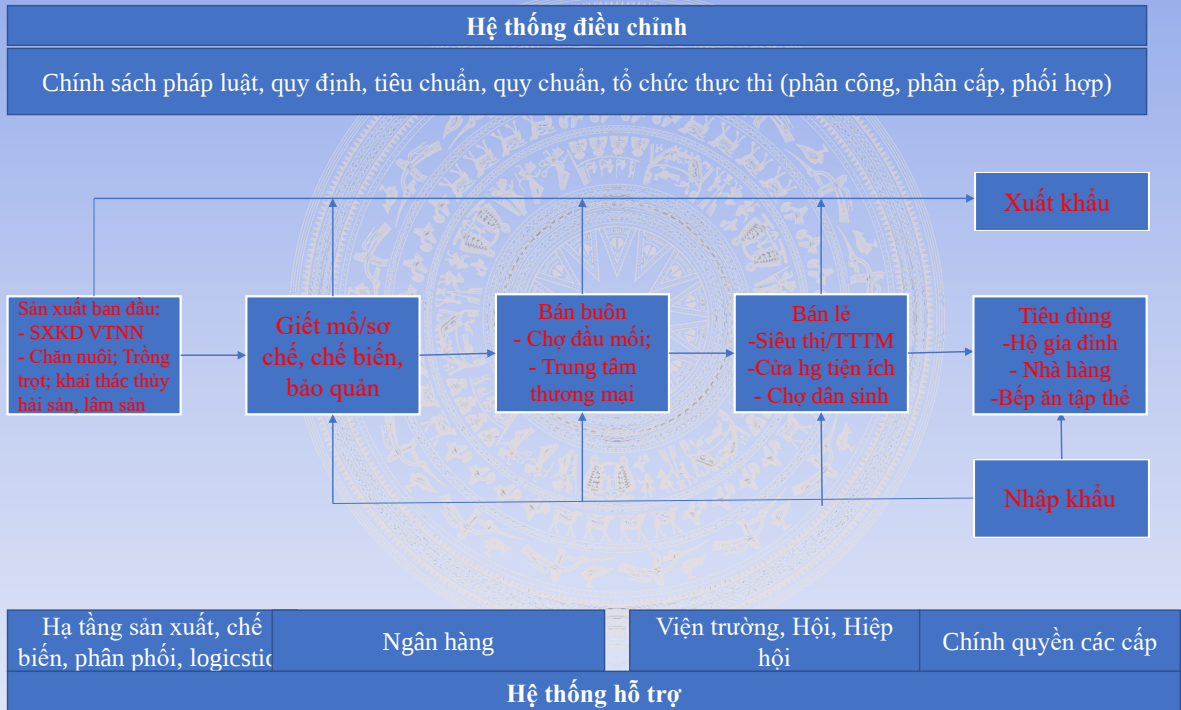
## Phát triển thị trường nông nghiệp bền vững

Hà nội 29/8/2024

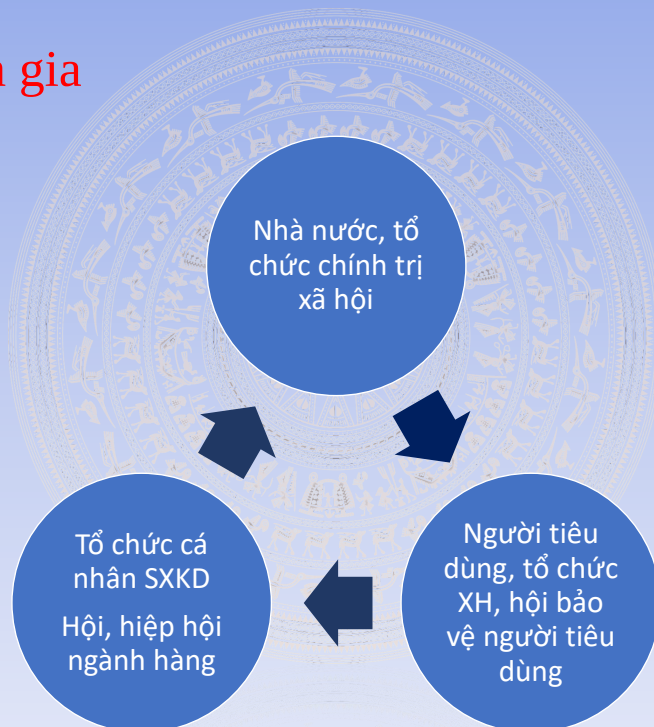
### Các nội dung

1. Chuỗi giá trị nông nghiệp, hệ thống lương thực, thực phẩm
2. Thị trường nông nghiệp:
  - Phạm vi đối tượng, Vai trò, Mục tiêu, Chính sách pháp luật
  - Hiện trạng, Tiềm năng cơ hội, Tồn tại, Thách thức
  - Giải pháp phát triển bền vững

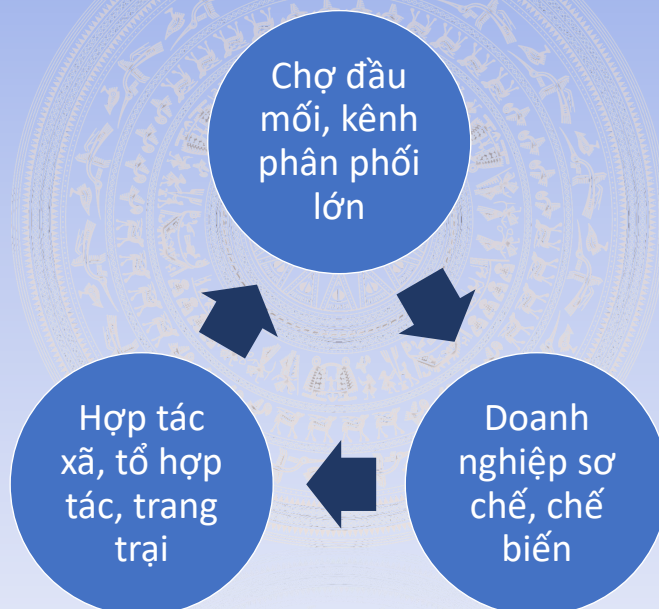
## 1. CHUỖI GIÁ TRỊ NÔNG NGHIỆP, HỆ THỐNG LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM



## Các bên tham gia



## Khâu trọng yếu, chủ thể dẫn dắt



## Thị trường nông nghiệp

1. **Phạm vi, đối tượng:** đầu vào SX (VTNN), đầu ra (NLTS; thực phẩm NLTS, NLTS dùng trong công nghiệp, dược phẩm, hàng tiêu dùng...)
2. **Vai trò:** Đảm bảo nguồn Cung cho sản xuất nông nghiệp; tiêu thụ sản phẩm đầu ra: Động lực cho phát triển nông nghiệp nông thôn
3. **Mục tiêu :** “Chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp, sản xuất sản phẩm có giá trị cao, đa dạng theo chuỗi giá trị phù hợp với yêu cầu của thị trường” “theo hướng hiện đại có năng suất, chất lượng, hiệu quả, bền vững và sức cạnh tranh cao thuộc nhóm dẫn đầu trong khu vực và trên thế giới” “Mở rộng và phát triển thị trường, nhất là thị trường xuất khẩu. Tốc độ tăng giá trị xuất khẩu nông làm thủy sản đạt bình quân từ 5 - 6%/năm”

## Thị trường nông nghiệp

### 4. Chính sách pháp luật

- Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050
- Quyết định số 300/QĐ-TTg ngày 28/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động quốc gia chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm minh bạch, trách nhiệm và bền vững ở Việt Nam đến năm 2030
- Nghị định 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp

## Hiện trạng, tiềm năng cơ hội

1. Là quốc gia sản xuất, xuất khẩu hàng đầu, vị thế quan trọng trong đảm bảo an ninh lương thực, thực phẩm thế giới
  - Thứ 3 SXXK gạo (sau Ấn Độ và Thái Lan)
  - Thứ 3 SXXK thủy sản (sau Trung Quốc và Na uy)
  - Thứ 2 SXXK Cà phê (sau Brazil)
  - Top đầu về Chăn nuôi gia súc, gia cầm (thứ 1 về gia cầm, thứ 2 về thủy cầm, thứ 5 về chăn nuôi lợn)
  - Đảm bảo nguồn lương thực thực phẩm đủ, đa dạng, an toàn, chất lượng cho người dân trong nước và XK sang hơn 190 quốc gia, vùng lãnh thổ với kim ngạch trên 53 tỷ USD

## Hiện trạng, tiềm năng cơ hội

### 2. Tiềm năng, cơ hội còn lớn

- 7 vùng tiêu khí hậu, đa dạng sinh học
- Hệ thống thủy lợi tương đối tốt
- Nông dân chăm chỉ, tiếp thu nhanh, sáng tạo
- Nhiều doanh nhân trẻ khởi nghiệp, làm giàu từ đầu tư phát triển nông nghiệp
- Hệ thống chính sách pháp luật theo hướng minh bạch, trách nhiệm và bền vững
- Hệ thống hỗ trợ đáp ứng yêu cầu cơ bản cho phát triển
- Nhu cầu giao thương lương thực, thực phẩm toàn cầu lớn

## Thị trường nông nghiệp

### 3. Tồn tại, hạn chế

- Giá thành còn cao: Chi phí SX, giá VTNN, chi phí logistics...
- Chất lượng, ATTP thiếu ổn định: cảnh báo từ giám sát, từ thị trường nhập khẩu; phản ánh từ tiêu dùng...
- Cập nhật, xử lý thông tin thị trường, phản ứng chưa kịp thời, chưa đầy đủ tác động đến tâm lý tiêu dùng/nhập khẩu
- Liên kết sản xuất, chế biến với phân phối tiêu dùng chưa sâu, chặt (chủ yếu thương vụ mua bán), thiếu cơ chế hợp tác, chia sẻ
- Thiếu chính sách pháp luật phù hợp phát triển thị trường nông nghiệp (chi phí đầu vào cao, luân biến động; sản phẩm mùa vụ lệ thuộc thời tiết, dễ hỏng, khó đồng nhất...) trong xây dựng, khai thác nhãn hiệu bảo hộ, phát triển thương hiệu

## 4. Thách thức

- Biến đổi khí hậu
- Biến động dịch bệnh
- Biến động tiêu dùng
- Chiến tranh, xung đột
- Gia tăng giao thương thực phẩm
- Công nghệ sinh học, chuyển đổi số, AI

- Thay đổi cơ cấu, chủng loại cây trồng, vật nuôi;
- Đứt gãy chuỗi cung ứng;
- Khủng hoảng thiếu;
- Khủng hoảng cục bộ;
- Đa dạng chủng loại thực phẩm;
- Đa dạng chuỗi giá trị.

## GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP

1. Rà soát, hoàn thiện chính sách, pháp luật
2. hài hòa tiêu chuẩn, quy chuẩn với chuẩn mực quốc tế;
3. Huy động nguồn lực đầu tư nâng cấp hạ tầng sản xuất kinh doanh, logistic;
4. Ứng dụng công nghệ sinh học, chuyển đổi số, AI phát triển nông nghiệp thông minh, nông nghiệp sinh thái (hữu cơ, tuần hoàn...)
5. Đổi mới cập nhật, phổ biến thông tin nhu cầu thị hiếu tiêu dùng; đào tạo, tập huấn cho các nhóm đối tượng “SXKD theo tín hiệu thị trường”;
6. Tổ chức vùng nguyên liệu gắn với chế biến tiêu thụ; chuẩn hóa chất lượng làm cơ sở xây dựng, phát triển nhãn hiệu, thương hiệu và truyền thông, quảng bá nâng cao uy tín Nông sản Việt tại thị trường trong nước và quốc tế
7. Chủ động đàm phán, mở rộng, phát triển thị trường nông nghiệp

A photograph of a rice field with green stalks and golden-brown rice heads. A light brown, textured oval is centered over the image, containing the title text.

## TRÂN TRỌNG CẨM ƠN



# I. BẢN CHẤT VÀ VAI TRÒ CỦA CHUỖI GIÁ TRỊ NÔNG SẢN VÀ SẢN XUẤT THEO CHUỖI GIÁ TRỊ

## 1. Khái niệm

- ❖ Chuỗi giá trị là một tập hợp những hoạt động do nhiều người khác nhau tham gia thực hiện (nhà cung cấp đầu vào, người thu gom, nhà chế biến, công ty, người bán sỉ, người bán lẻ...) để sản xuất ra một sản phẩm sau đó bán cho người tiêu dùng trong nước và xuất khẩu (phương pháp tiếp cận toàn cầu).
- ❖ 5 hoạt động chính



# 1. Khái niệm

|       | Chuỗi cung ứng                                                                             | Chuỗi giá trị                                                                                                                |
|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Giống | Đưa sản phẩm/dịch vụ đến người tiêu dùng cuối cùng                                         |                                                                                                                              |
| Khác  | Quá trình <b>biến đổi</b> các yếu tố vật chất thành sản phẩm cho người tiêu dùng cuối cùng | <b>Giá trị</b> của một sản phẩm (dịch vụ) được <b>tăng lên</b> khi đi qua các tác nhân khác nhau để đến tay người tiêu dùng. |
|       | Yêu cầu sản phẩm - Chuỗi cung ứng- Khách hàng                                              | Yêu cầu của khách hàng-Chuỗi giá trị- Sản phẩm                                                                               |

6

## Chuỗi giá trị nông sản

### ❖ Chuỗi giá trị nông sản?

Là tổng thể các hoạt động liên quan đến một **ngành hàng nông sản** bao gồm các hoạt động có quan hệ với nhau, từ việc cung cấp đầu vào, tổ chức sản xuất, thu gom, chế biến và cuối cùng là bán sản phẩm cho người tiêu dùng.

Các bên tham gia (tác nhân) chính: nông dân, HTX, thương lái, DN.....

7

## 2. Chuỗi giá trị nông sản

❖ Chuỗi liên kết ngắn - ít trung gian:

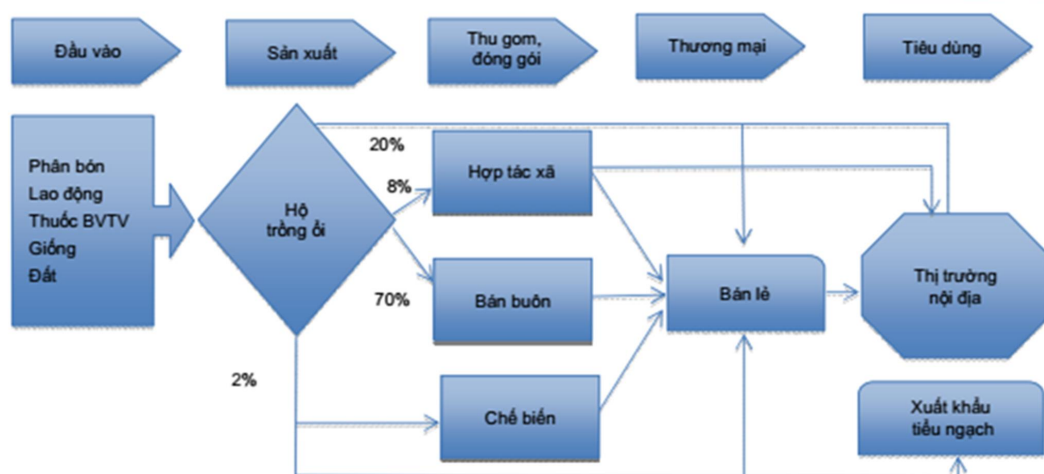
Ví dụ: nông dân - HTX - công ty chế biến

❖ Chuỗi liên kết dài - nhiều trung gian:

Ví dụ: Nông dân - thương lái – chủ vựa - công ty chế biến

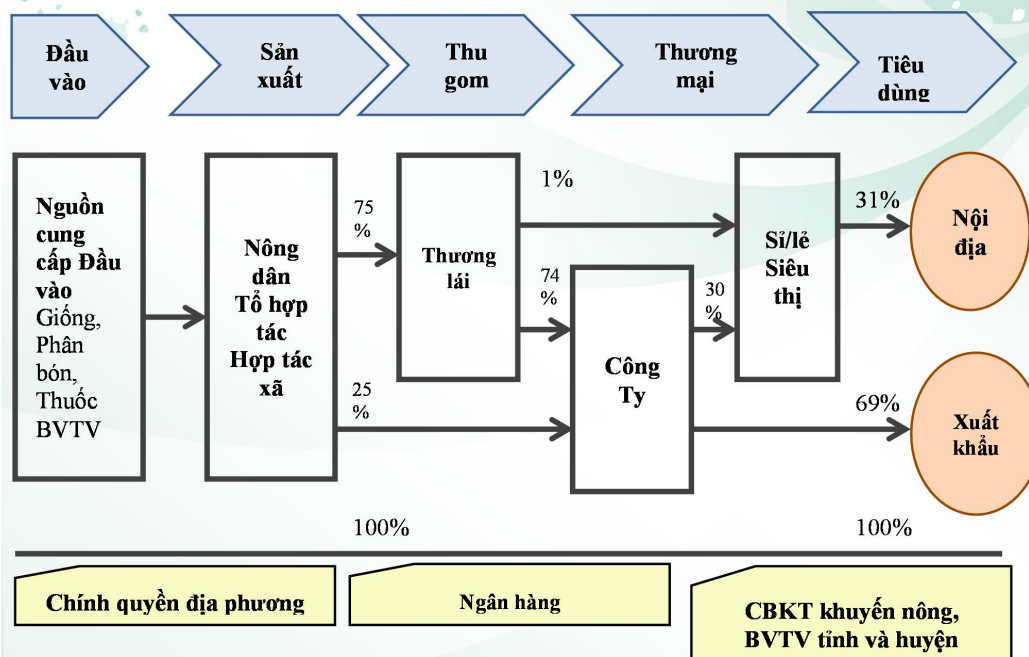
8

### *Chuỗi giá trị sản phẩm ổi*



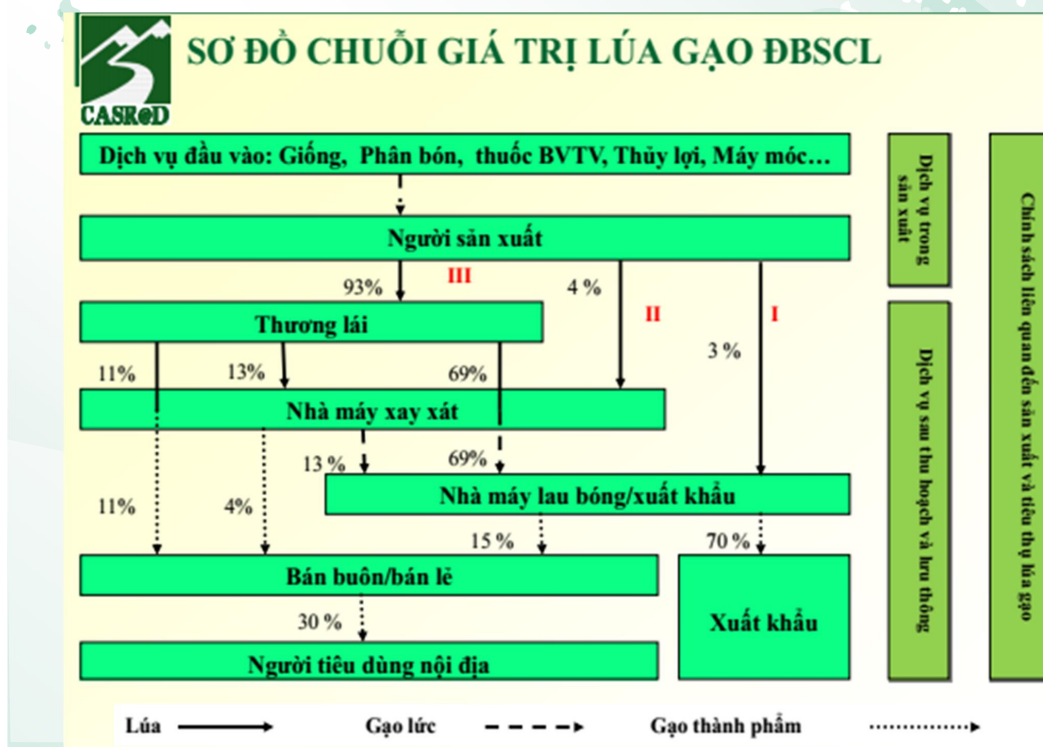
9

## Chuỗi giá trị hành tím tại HTX Hành Tím Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng



10

## Chuỗi giá trị lúa gạo vùng ĐBSCL

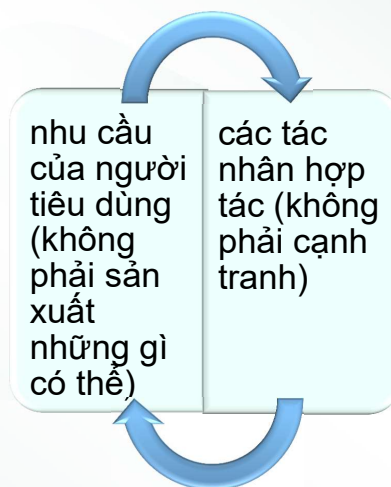


## Thực hành

1. Mỗi nhóm chọn một ngành hàng mà nhóm biết hoặc đang tham gia
2. Vẽ sơ đồ chuỗi giá trị của ngành hàng.
3. Chuỗi giá trị này có thể rút bớt tác nhân trung gian không?

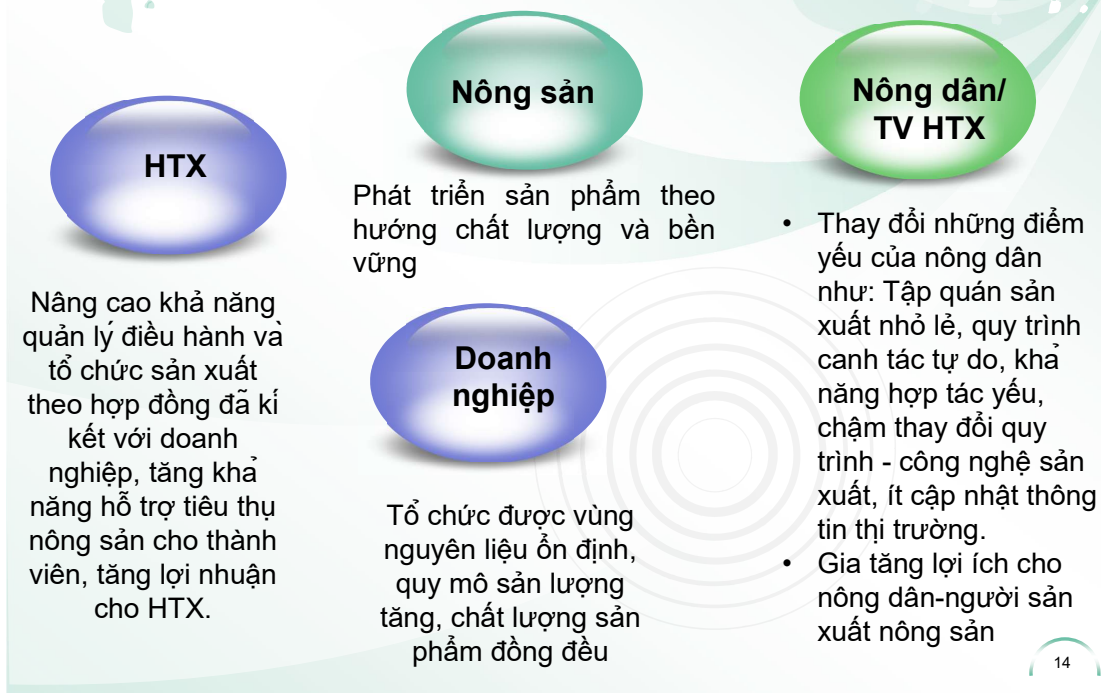
12

## 2. Vai trò của chuỗi giá trị nông sản



13

## 2. Vai trò của chuỗi giá trị nông sản

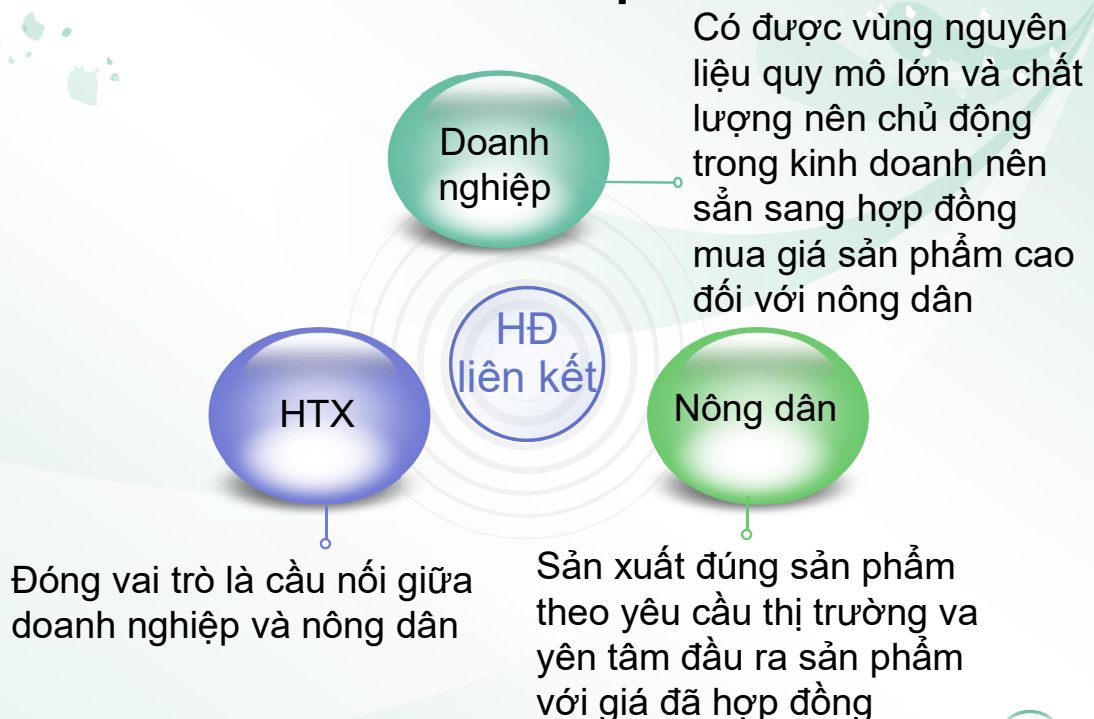


## 3. Lợi ích của việc tham gia chuỗi



## II. LIÊN KẾT SẢN XUẤT THEO HỢP ĐỒNG GIỮA NÔNG DÂN VỚI HỢP TÁC XÃ VÀ DOANH NGHIỆP TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN SẢN XUẤT, TIÊU THỤ THEO CHUỖI GIÁ TRỊ

### 1. Bản chất của sự liên kết



## 2. Các hình thức liên kết sản xuất

- ❖ Các hình thức liên kết tiêu thụ nông sản phổ biến tại Việt Nam
- ❖ Liên kết ngang
- ❖ Liên kết dọc

18

## Các hình thức liên kết tiêu thụ nông sản phổ biến tại Việt Nam

1. Tiêu thụ trực tiếp giữa nông dân và người mua
2. Liên kết giữa nông dân và người mua và HTX đóng vai trò là trung gian
3. HTX hợp đồng mua từ nông dân và hợp đồng bán cho doanh nghiệp



19

## Liên kết ngang

Liên kết ngang là liên kết giữa các nông dân và nông dân, HTX và HTX và doanh nghiệp - doanh nghiệp để giảm chi phí, tăng giá bán sản phẩm, tăng số lượng hàng bán...

VD:



Nông dân tổ chức mua vật tư đầu vào theo tập thể có thể tạo ra một số lợi ích cho các TV bao gồm

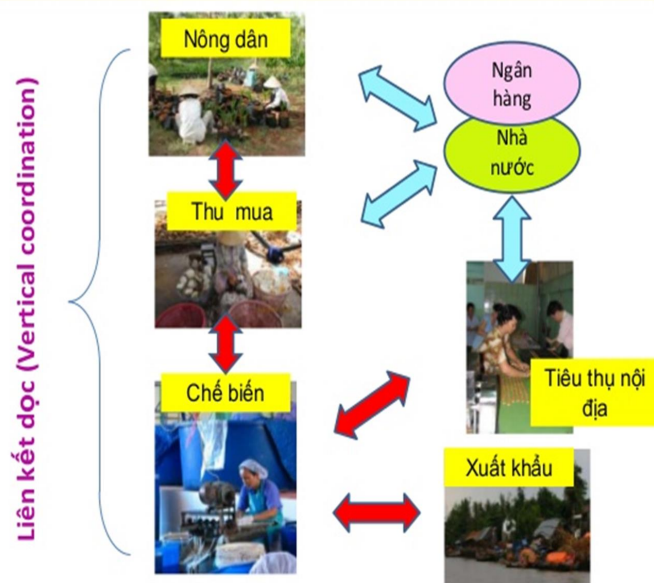
- (1) Mua vật tư với giá thấp nhờ mua số lượng lớn và trực tiếp từ người cung cấp
- (2) Tổ chức mua theo tập thể sẽ giảm được chi phí vận chuyển nếu phải mua xa.
- (3) Tiêu thụ qua tập thể Tổ có khả năng hợp đồng bán với số lượng lớn, đảm bảo uy tín và đỡ rủi ro...

Nông dân làm cách nào để thúc đẩy liên kết ngang?

## Liên kết dọc

### CHUỖI GIÁ TRỊ & LIÊN KẾT DỌC

Liên kết dọc là liên kết giữa nông dân – HTX - Doanh nghiệp hay các cơ sở kinh doanh khác trong chuỗi SX



## Ba hình thức cơ bản của liên kết dọc trong chuỗi giá trị nông sản

### liên kết ở mức thấp

- Là liên kết giữa người sản xuất (nông dân, HTX) - nhà chế biến - nhà bán lẻ dưới dạng quan hệ thời điểm, không có hợp đồng sản xuất - tiêu thụ, chủ yếu là mua đứt bán đoạn.
- Rủi ro về biến động giá và cung ứng nguyên liệu rất cao, vì sản lượng nguyên liệu đầu vào cho chế biến không được kiểm soát chặt chẽ

### sản xuất theo hợp đồng

Có hợp đồng sản xuất - bao tiêu sản phẩm giữa người sản xuất (nông dân, HTX) và nhà chế biến; và giữa nhà chế biến và nhà bán lẻ.

### sản xuất – chế biến – bán lẻ

- Một chuỗi sự hội tụ tất cả các hoạt động từ sản xuất đến chế biến và bán lẻ sản phẩm trong phạm vi của một DN/HTX.
- Kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm, chủ động được thị trường đầu ra và thu được toàn bộ lợi nhuận ở tất cả các công đoạn

## LIÊN KẾT SẢN XUẤT THEO HỢP ĐỒNG

Sản xuất theo hợp đồng là “thỏa thuận giữa những người nông dân với các doanh nghiệp chế biến hoặc doanh nghiệp kinh doanh trong việc sản xuất và cung cấp các sản phẩm nông nghiệp dựa trên thỏa thuận giao hàng trong tương lai, giá cả đã được định trước” \*

\*Eaton và Shepherd (2001)

## **Bản chất của sản xuất theo hợp đồng**

Sản xuất theo hợp đồng là khuôn khổ trật tự xác lập mối quan hệ giữa người mua và người bán.

Cơ chế vận hành của các hình thức sản xuất theo hợp đồng chính là cơ chế phân bổ lợi ích, rủi ro và quyền quyết định giữa người mua và người bán.

Các hình thức sản xuất theo hợp đồng khác nhau thì cơ sở vật chất và điều kiện phát triển sẽ khác nhau.

## **Các mô hình sản xuất theo hợp đồng**

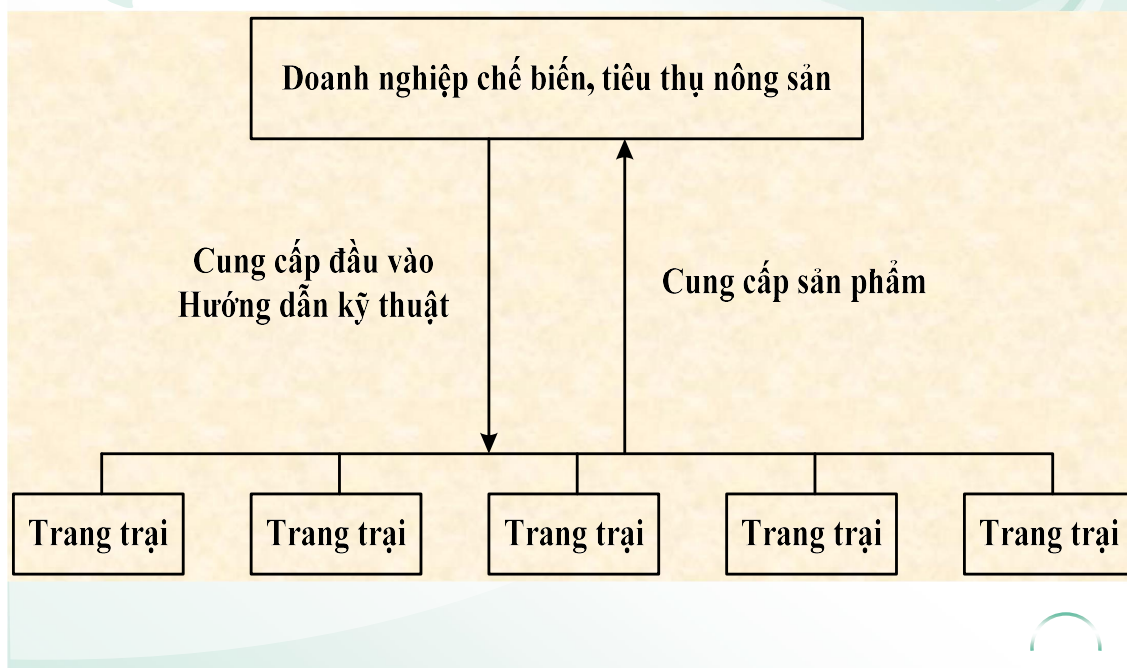
Mô hình tập trung

Mô hình nông dân gia công cho DN

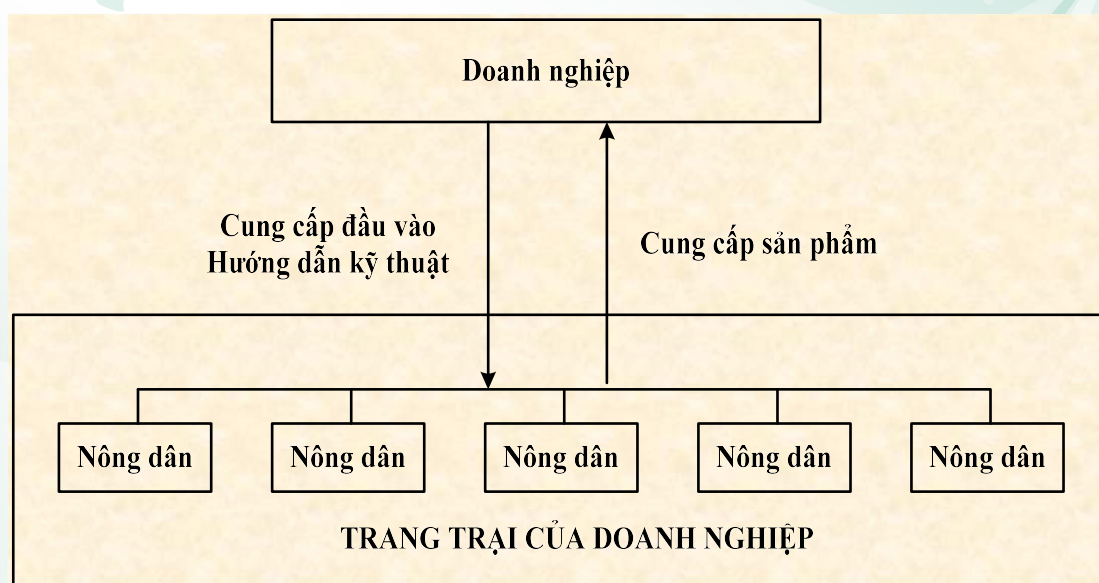
Mô hình đa chủ thể (liên kết 4 nhà)

Mô hình trung gian

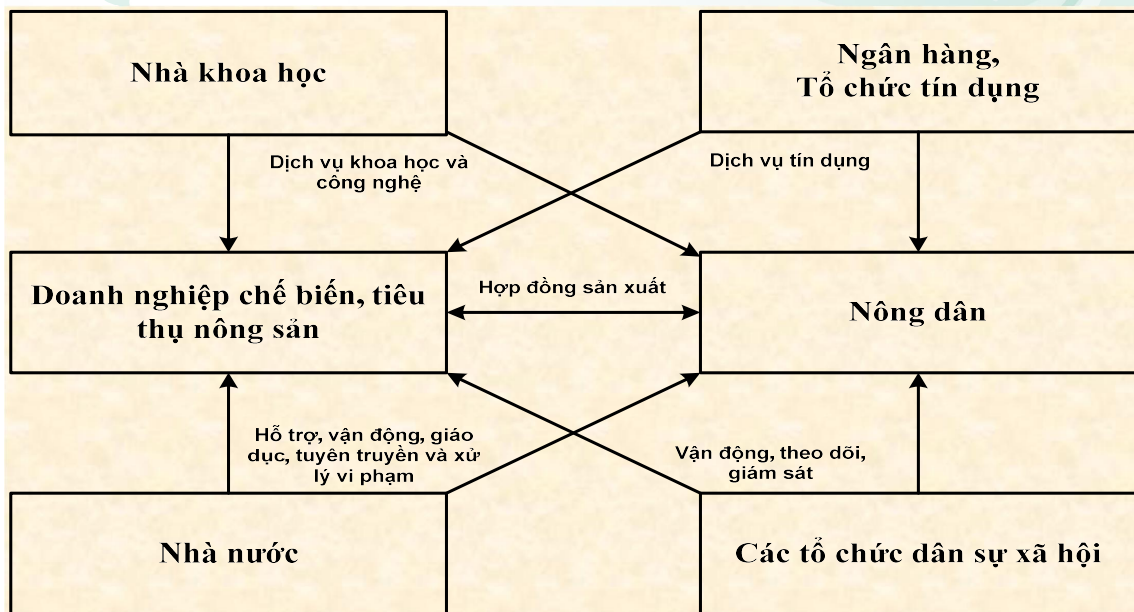
## Mô hình tập trung



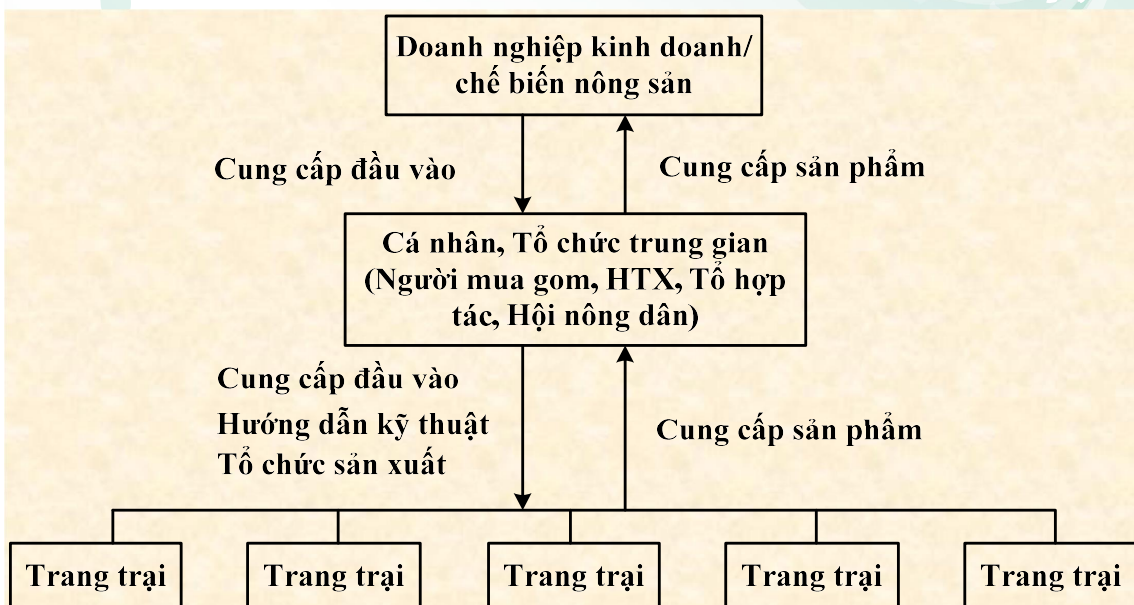
## Mô hình nông dân gia công cho DN



## Mô hình đa chủ thể



## Mô hình trung gian



## Các hình thức liên kết sản xuất – tiêu thụ theo Quyết định 62/2013/QĐ-TTg

Liên kết giữa doanh nghiệp tiêu thụ - doanh nghiệp cung ứng vật tư đầu vào với tổ chức đại diện của nông dân hoặc nông dân;

Liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp với nông dân;

Liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp với tổ chức đại diện của nông dân;

Liên kết sản xuất giữa tổ chức đại diện của nông dân với nông dân.

## THỰC TẾ

1. Kết quả thực hiện của các hợp đồng liên kết giữa nông dân, HTX và doanh nghiệp vẫn chưa cao, các điều khoản trong hợp đồng liên kết vẫn khá lỏng lẻo, không gắn kết được lợi ích và trách nhiệm của các bên với nhau...
2. Hợp đồng bao tiêu nông sản thể hiện tính pháp lý thấp, chưa ràng buộc rõ ràng giữa người bán và người mua, hầu hết hợp đồng được doanh nghiệp soạn thảo.
3. Vai trò liên đới giữa "4 nhà" lại thiếu chặt chẽ và chưa mang tính đồng bộ.
4. Nhà nước chưa có chế tài cụ thể nên khó xử lý khi xảy ra vi phạm hợp đồng liên kết giữa các bên.

Vì thế, thời gian qua còn xảy ra tình trạng DN và nông dân phá vỡ hợp đồng khi có sự biến động về giá, thị trường tiêu thụ...

## **Liên kết sản xuất theo hợp đồng trong chuỗi giá trị**

1. Tập hợp nhiều nông dân có quy mô sản xuất nhỏ thành quy mô lớn, sản xuất theo hướng hàng hóa
2. HTX và doanh nghiệp dễ áp dụng các quy trình quản lý, điều hành sản xuất để tạo ra sản phẩm đạt chất lượng cao theo nhu cầu của khách hàng
3. Liên kết nông dân nhỏ lẻ để tăng khả năng cạnh tranh và đàm phán trên thị trường
4. Tăng giá trị tăng thêm trong liên kết nhằm mang lại lợi ích cho các bên tham gia.
5. Liên kết sản xuất là tất yếu, đúng xu thế hội nhập và đúng chủ trương khuyến khích của Nhà nước.
6. Nông dân giảm được ngày công lao động, giảm chi phí sản xuất do tất cả đều được cơ giới hóa

32

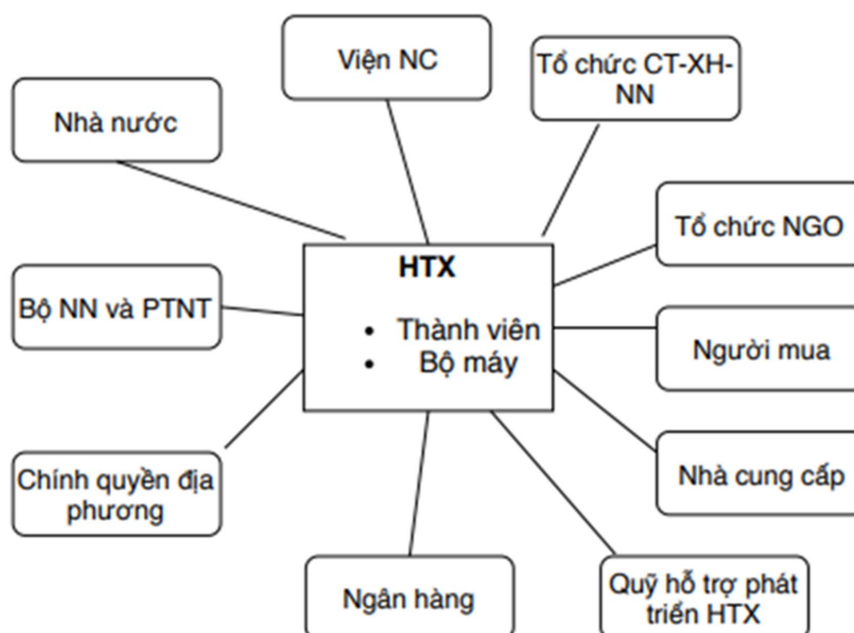
## **III. VAI TRÒ VÀ NHIỆM VỤ CỦA HỢP TÁC XÃ TRONG VIỆC GIÚP CÁC THÀNH VIÊN, NÔNG DÂN THAM GIA VÀO QUÁ TRÌNH LIÊN KẾT SẢN XUẤT THEO CHUỖI GIÁ TRỊ VỚI HỢP TÁC XÃ VÀ DOANH NGHIỆP**

## Nội dung

1. Các chính sách thúc đẩy liên kết tiêu thụ nông sản
2. Vai trò của hợp tác xã
3. Nhiệm vụ của hợp tác xã trong việc giúp các thành viên, nông dân tham gia vào quá trình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị với hợp tác xã và doanh nghiệp

34

## Quan hệ của HTX và các chủ thể



35



**ĐƠN VỊ ĐỒNG HÀNH**